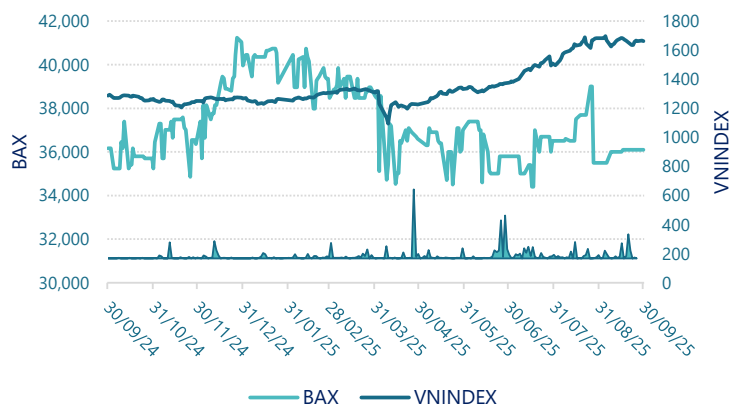


CTCP Thống Nhất (HNX: BAX)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	36,100
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	41,235
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	34,400
SL cổ phiếu LH	8,200,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	35
% sở hữu nước ngoài	16.9%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	296
P/E	9.4
EPS	3,827

DT thuần

Q3/25

23.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼16.4| -40.7%

YoY: ▲ 5.20| 27.8%

LN sau thuế

Q3/25

7.14

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.16| -41.9%

YoY: ▲ 1.42| 24.9%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

37.7%

+/- YoY: ▼ 1.2%

DT thuần

9T 2025

83.3

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 28.2| 51.2%

LN sau thuế

9T 2025

25.2

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 4.90| 23.6%

ROE

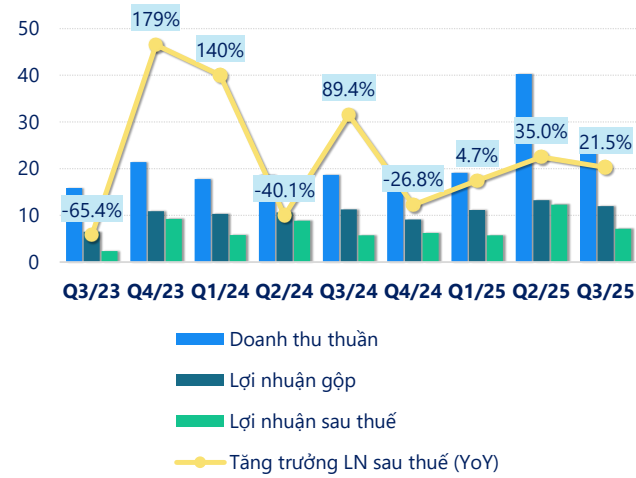
Q3/25

14.0%

+/- YoY: ▲ 0.5%

tỷ VNĐ

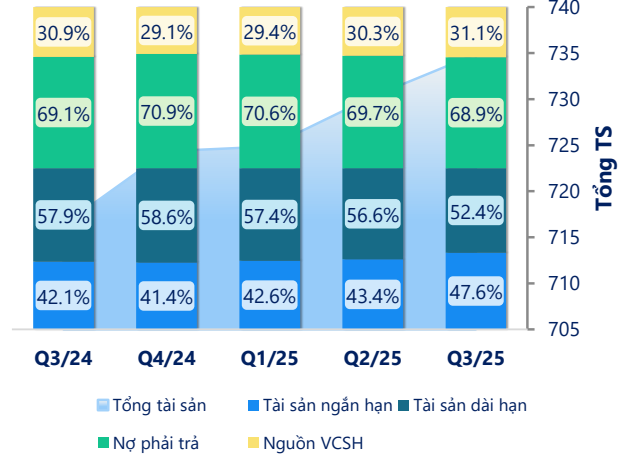
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

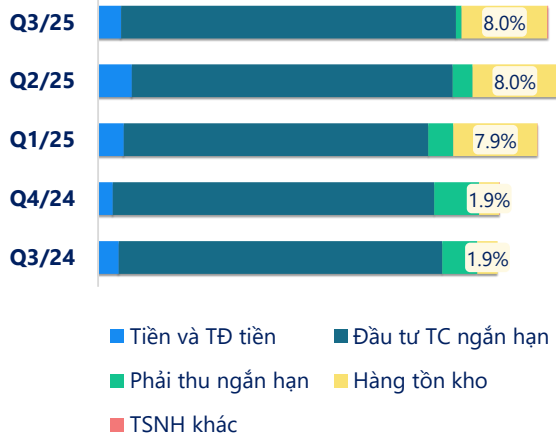
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



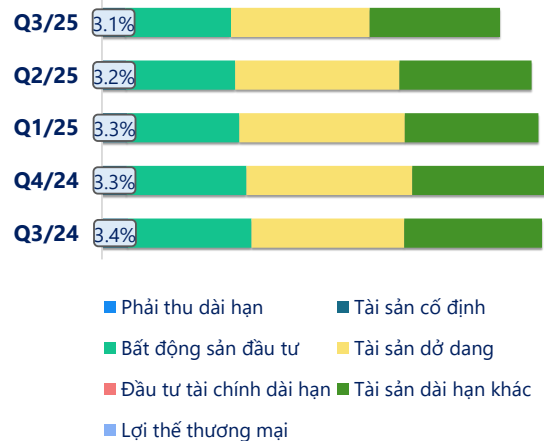
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

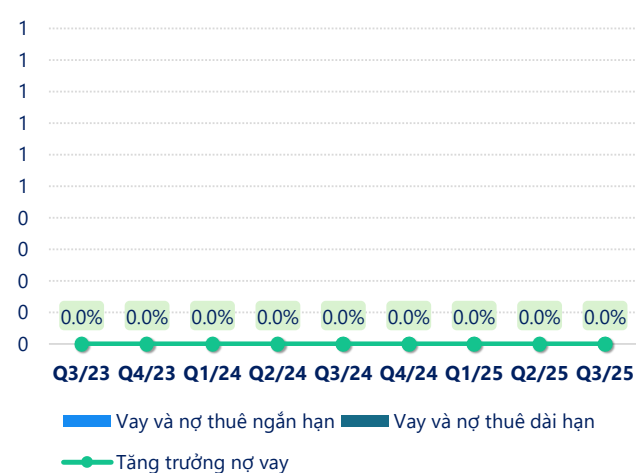
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

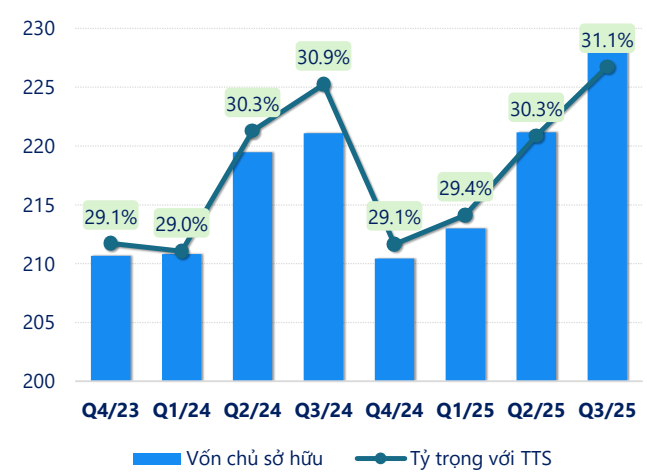
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

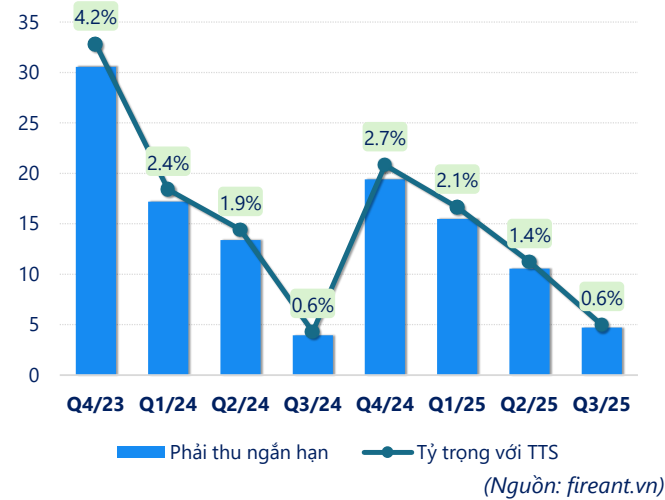
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu

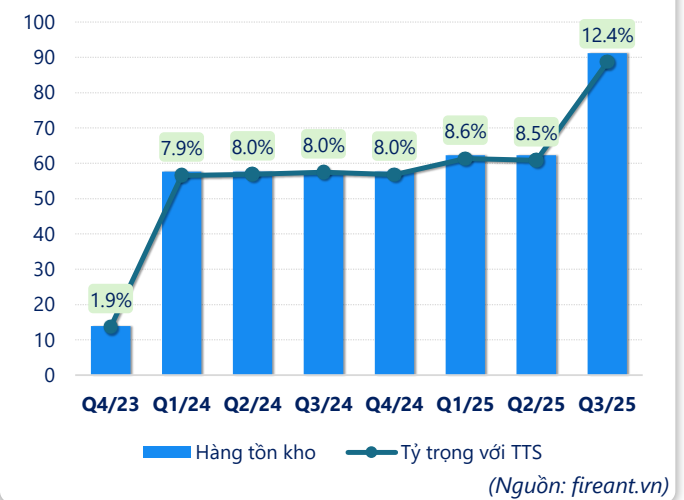


(Nguồn: fireant.vn)

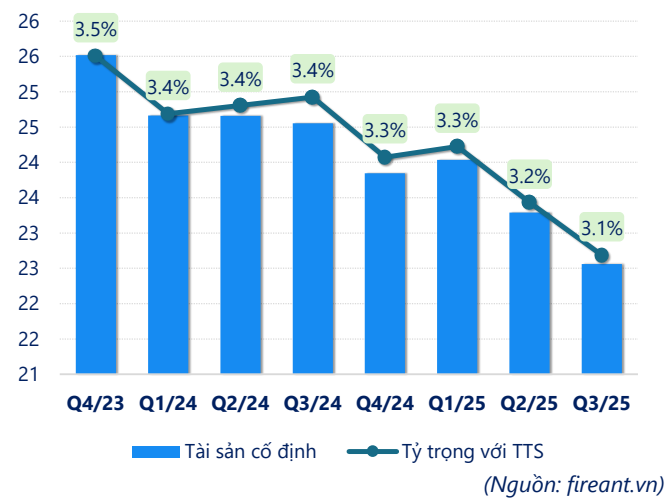
tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


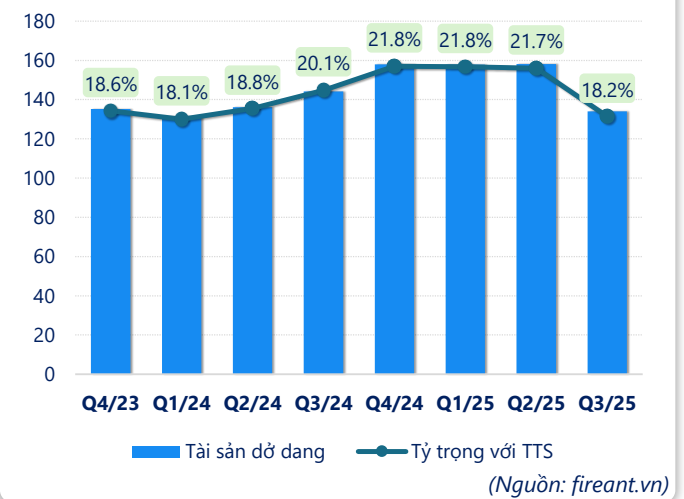
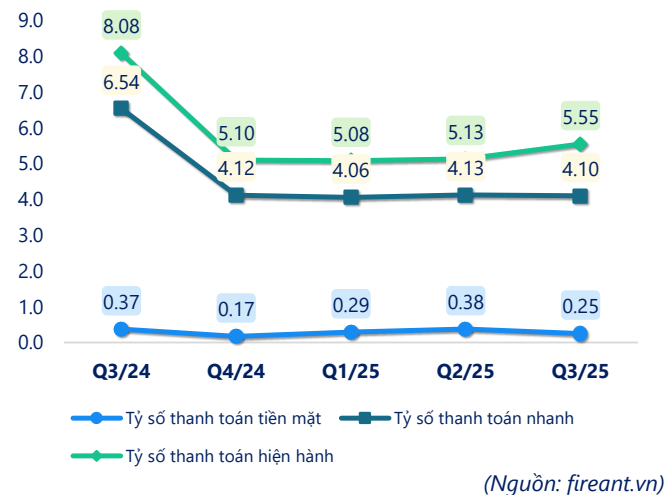
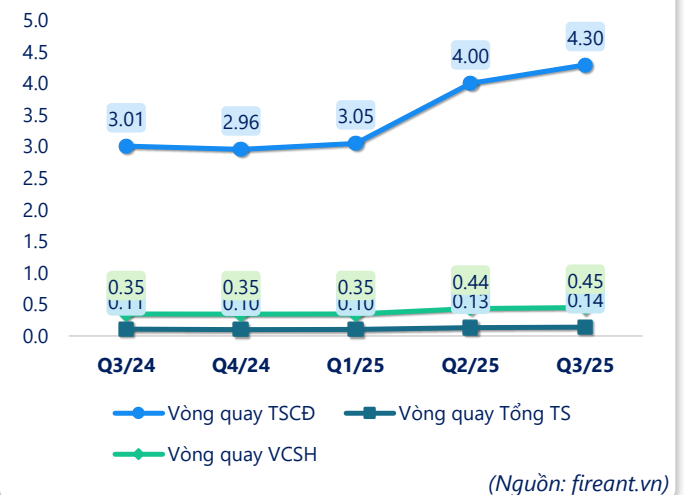
tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


tỷ VNĐ

Tài sản cố định


tỷ VNĐ

Tài sản dở dang

Chỉ số thanh khoản

Vòng quay tài sản


CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	716	724	725	730	735
Tài sản ngắn hạn	302	300	308	317	350
Tiền và tương đương tiền	13.9	10.1	17.5	23.2	16.0
Đầu tư tài chính ngắn hạn	225	211	213	221	238
Phải thu ngắn hạn	3.96	19.4	15.5	10.5	4.71
Hàng tồn kho	57.6	57.6	62.2	62.2	91.2
Tài sản ngắn hạn khác	0.65	1.67	0.02	0	0.38
Tài sản dài hạn	415	424	416	413	385
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	24.6	23.8	24.0	23.3	22.6
Bất động sản đầu tư	116	114	107	105	102
Tài sản dở dang	144	158	158	158	134
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	130	128	128	127	126
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	495	514	512	509	507
Nợ ngắn hạn	37.3	58.9	60.7	61.8	63.1
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	3.21	7.08	2.85	2.82	4.07
Nợ dài hạn	458	455	451	447	444
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	221	210	213	221	228
Vốn chủ sở hữu	221	210	213	221	228
Vốn điều lệ	82.0	82.0	82.0	82.0	82.0
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)